

# PHẢN ỨNG ĐỐI VỚI NỀN CÔNG NGHIỆP 4.0 MỘT BƯỚC TIẾN TRIỂN QUYẾT ĐỊNH

---

GS. TS. Geoffrey Bamford

---

## LỜI MỞ ĐẦU

Nền công nghiệp 4.0 là một tên gọi mang tính quy ước cho một số công nghệ mới. Một cuộc đàm luận phức tạp về tương lai của loài người xung quanh nó đã trở nên rõ ràng.

Bài thảo luận này nhân tiện đề cập đến tác động tiêu cực của điện thoại thông tin/truyền thông, nhưng không quan tâm quá chi tiết. Nó tập trung vào việc thảo luận về tính quyết định của công nghệ và kinh tế.

Điều này không phải mới. Kể từ thời văn minh bắt đầu, con người cảm thấy chính mình phụ thuộc vào những hệ thống máy móc, cả công nghệ và quản trị. Hệ lụy khổ đau của họ được nêu ra trong những cuộc thảo luận về số phận và ý chí tự do. Nền công nghiệp 4.0 lặp lại một chuyện cũ.

Trong thời kỳ Đức Phật, sự tổn thương còn mới. Những vị du sĩ phụ thuộc nhiều vào uy tín cá nhân, nhưng tất cả đều phải đưa ra một câu chuyện về việc làm thế nào số phận của con người được quyết định và liệu rằng/tại sao/như thế nào để cố gắng trở nên tốt.

Đức Phật luôn phủ nhận những câu hỏi về thuyết tiền định. Có rất nhiều câu trả lời sai, và chỉ một vài câu trả lời đúng. Tại sao phải lo lắng về việc cuộc sống của chúng ta đã được quyết định trước. Vấn đề không phải là quyết định những sự thật, mà là lựa chọn, chọn lựa và phát triển hành vi của mình theo những cách có ích. Một số lựa chọn, một số cách suy nghĩ và cảm nhận, là hữu ích, và những cách khác thì không.

Tuy nhiên, nhân quả không phải là một chủ đề nóng. Có phải những hành động của bạn ảnh hưởng đến những kinh nghiệm tương lai, nếu đúng như vậy thì bằng cách nào.

Đức Phật tập trung vào sự kế tục giữa các tác nhân và người chịu hậu quả của nó. Có phải có một cái Tôi trường tồn? Không! Có phải không có gì còn lại khi chúng ta chết đi? Một lần nữa, không.

Sự suy đoán như thế không giúp chúng ta trong việc điều gì có ý nghĩa. Những gì có ý nghĩa là phá vỡ chuỗi nhân quả ràng buộc chúng ta.

Đó là cách làm thế nào chúng ta có thể hiểu và phản ứng lại nền công nghiệp 4.0. Nó có thể cần nhiều nỗ lực.

## 1. GIỚI THIỆU

Bài tham luận này trình bày nền công nghiệp 4.0 trong bối cảnh lịch sử dài hạn, nó cho thấy nền công nghiệp 4.0 xuất hiện từ cách mạng khoa học và cuối cùng từ dự án văn minh của chính nó.

### 1.1. Văn minh và khoa học

Tồn tại đồng thời với nền văn minh là dự án lớn của con người để hiểu môi trường vật lý và cũng để khai thác triệt để hơn. Kể từ trước thời kì Đức Phật, chúng ta đã phát triển về mặt kỹ thuật và chúng ta phải hiểu ý nghĩa của từng cấp độ hiểu biết kỹ thuật mới, và những gì nó cho phép chúng ta làm.

Nền công nghiệp 4.0 xuất phát từ những quá trình lịch sử như vậy. Nó cũng được pha trộn với chủ nghĩa vị lai, như chủ nghĩa kỹ thuật hiện đại ở Châu Âu hiện tại trong suốt một thế kỷ qua. Đi xa hơn nữa, nó tìm cách tái tạo lại chủ nghĩa thực nghiệm trí tuệ trong buổi đầu của nền khoa học hiện đại. Cuối cùng, đây là một dự án văn minh, sự tiếp nối những gì đã được bắt đầu trong thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên.

Nó phản ánh một ý thức hệ, ở đó những thành tựu của loài người và quá trình tiến tới những điều không tưởng mang tính khoa học bằng cách phụ thuộc một cách máy móc vào một số quy luật toán học (thuật toán, đại khái). Điều này đã cố hữu trong xã hội toàn cầu của chúng ta - nó là bá chủ trong nền kinh tế và trong việc hoạch định chính sách nói chung, chẳng hạn như trong việc quản lý khoa học. Nó mang tính máy móc và quyết định, và nó thúc đẩy con người tự tìm kiếm và tiếp thu. Nhiều người tiếp thu nó, mong

muốn tin rằng điều này sẽ chứng minh và đảm bảo sự yêu thích của họ đối với công nghệ và tiếp thu nó nói chung.

Nó cũng có những nhược điểm. Công nghiệp dự định giải phóng con người bằng cách cơ giới hóa cũng làm nô lệ con người, biến họ trở thành những công cụ của máy móc. Nền công nghệ 4.0 đại diện cho một đỉnh cao của xu hướng này.

## 1.2. Những suy nghĩ của đức phật

Sau đó, chúng ta liên hệ bài phân tích mang tích lịch sử này với những suy nghĩ trong thời kì đầu của Đức Phật. Nền văn minh đang phát triển, nền kinh tế đang bùng nổ, nhưng mọi người lại rối tung. Ngôn ngữ và cuộc sống cũng đều phàm tục hơn những gì chúng đã từng và mọi người cảm thấy bất ổn. Sự phức tạp của của sản xuất và quản trị trong một xã hội văn minh đặt ra những hạn chế mới. Đã có một số nhà duy vật thuần túy xung quanh - ngày nay hầu hết là những nhà triết học đơn giản và những kẻ đầu sỏ tự nhận cảm thấy tự do như ở nhà. Những Phật tử muốn tránh suy nghĩ này - và họ luôn muốn tránh khỏi những tiêu chuẩn thay thế, cái mà có thể hướng đến chủ nghĩa lý tưởng hóa.

Nhân loại dễ dàng bị mắc kẹt trong những cái bẫy nhị nguyên. Chẳng hạn như, bạn thấy mình là vĩnh cửu hay bạn nghĩ mình hữu hạn. Những ý kiến về quan hệ nhân quả, đặc biệt là hướng đến một hoặc cả hai giả thuyết này đều bị Đức Phật phủ nhận.

Ý tưởng của họ là để xem xét một vài khía cạnh về những câu hỏi này, và để cân nhắc trong một bối cảnh. Bối cảnh là cách mà tất cả chúng ta lấp đầy cuộc sống của mình trong mỗi khoảnh khắc và có thể làm điều đó ít nhiều có ích. Một điều có ích mà chúng ta có thể làm là cố gắng không phản ứng lại một cách tự động, và vì vậy chúng ta chú ý đến cách chúng ta vấp vào những phản ứng tự động như vậy - lý do đầu tiên được quan tâm trong chuỗi nhân quả là có thể phá vỡ những cái có thể bẫy chúng ta.

## 2. NỀN CÔNG NGHIỆP 4.0

### 2.1. Bối cảnh dài hạn: khoa học và chủ nghĩa khoa học

Khi Phật pháp phát triển, với lời dạy của Đức Phật (Sasana), khi nền văn minh (cũng được biết đến như lịch sử) đã bắt đầu phát triển theo một cách rộng lớn. Nhân loại gọi đó là thời đại Trục.

Ở những nơi, mật độ dân số tăng mạnh, các hệ thống kinh tế - xã hội trở nên phân tầng (và tương tự như hệ thống tri thức) - thành phố phát triển và việc viết lách cũng vậy. Mọi người sử dụng ngôn ngữ hàm súc hơn, và cũng trừu tượng hơn, vì vậy thế giới giờ đây đầy những thứ và khái niệm hơn nó đã từng. Trong sự bùng nổ kinh tế vĩ đại đó, chủ nghĩa duy vật hiện tại đã nắm giữ cả về triết học và thực tiễn, và cũng là khuynh hướng đối nghịch với chủ nghĩa duy tâm trừu tượng.

Trong hai thiên niên kỷ rưỡi kể từ đó, các mô hình định cư, các tổ chức xã hội, các cấu trúc quyền lực... đã phát triển ổn định - cũng như văn hóa. Tư tưởng duy vật/ duy tâm đã trở thành chủ đề thường xuyên.

Trong 500 năm qua, những nỗ lực của nhân loại để hiểu và kiểm soát môi trường vật lý đã vượt qua ngưỡng. Văn hóa đã bị chi phối bởi khoa học, xã hội và công nghiệp.

Dần dần, những giống loài của chúng ta đã bị biến đổi. Sự phức tạp của suy nghĩ, hành vi và hình thức thể chế mà nhiều người bây giờ gọi là STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) đã rất quan trọng ở đây, cũng như kinh tế học. Máy tính đã củng cố khuynh hướng tất nhiên của các thuật toán.

Có thể có một nơi cho tất cả những điều này. Nếu, bằng cách thực hiện việc đo lường hợp lý, chúng ta có thể xây dựng các bộ dữ liệu mà chúng ta có thể phân tích để xác định tính thường xuyên, sau đó chúng ta có thể giả thuyết và kiểm tra những mối liên hệ nhân quả có thể xảy ra. Bằng cách này, chúng ta có thể tìm ra điều gì hiệu quả... điều gì xảy ra nếu chúng làm việc này hay việc khác và vì vậy làm thế nào để tạo ra một hiệu ứng cụ thể. Về mặt hiệu quả, chúng ta có thể tạo ra cấu trúc nếu... thì, vô số chúng được lồng ghép với nhau theo một cách phức tạp. Khi kết hợp lại với nhau, những điều này có thể đưa ra một mô tả có giá trị về vũ trụ - một bức tranh của thế giới mà đúng vì nó giúp chúng ta điều chỉnh các yếu tố của môi trường vật lý một cách đáng tin cậy.

Tuy nhiên, không một bức tranh nào đưa ra một sự hiểu biết đầy đủ về những gì nó biểu hiện. Cũng như, mặc dù những mô hình toán học có thể giúp chúng ta đối phó với thế giới vật chất, nhưng nó ít liên quan (và chắc chắn không đầy đủ), khi nói đến cuộc sống của chúng ta - để theo dõi và điều chỉnh hành vi cá nhân và trong xã hội.

Đó là một sự thật lớn lao. Thật không may, bởi vì nó không giống với định luật chuyển động của Newton - chúng ta có khuynh hướng đánh mất nó - một sự bất lợi của chúng ta. Tất cả cũng khá dễ dàng, chúng ta bị cuốn vào những suy nghĩ máy móc, quyết đoán, xa lánh, bằng cách nào đó tôi là chính tôi bởi vì DNA của tôi, và bởi vì cách các loài phát triển, và nếu tôi suy nghĩ tôi trải nghiệm một cuộc sống có chất lượng cao (nói theo một "cảm xúc"), thì đó là một sự ảo tưởng - hai loại hóa chất vừa hòa lẫn vào bộ não của tôi. Chúng ta phủ nhận, tù túng chính mình. Hoạch định tầm nhìn mang tính quyết định của chúng ta lên môi trường vật chất và xã hội, thì chúng ta tạo ra cho chính mình một thế giới kỹ thuật, mà giả định rằng loài người thiếu tác dụng, và vì vậy đảm bảo họ sẽ thiếu nó. Cuối cùng, chúng ta xem đây là trật tự tự nhiên của mọi thứ.

Đây là một vấn đề cho tất cả chúng ta. Nó đã dần dần đặt ra cho chúng ta từ xa xưa.

Kể từ lần bắt đầu đầu tiên của văn minh, sự thay đổi về văn hóa và xã hội gắn liền với cái mà chúng ta gọi là khoa học và công nghệ hiện nay đã cho thấy loài người đã mất liên hệ với những quá trình trải nghiệm và trở nên ít có khả năng đưa ra những lựa chọn khôn ngoan ngay lập tức. Sự thoái hóa này đi cùng với những tiến bộ mà chúng ta đã thực hiện trong việc kiểm soát ngắn hạn môi trường vật lý - những gì từ một khía cạnh của sự tiến bộ dường như xuất hiện từ một góc độ khác là thoái lui. Chúng ta bị chia rẽ, và sự chia rẽ đó trở nên đáng chú ý - bây giờ nó đang đe dọa sự tồn tại của loài người chúng ta, thực sự là toàn bộ sinh quyển.

Vấn đề là, chúng ta đã cố gắng quá sức. Chẳng hạn như, người châu Âu đã có một cuộc đấu tranh ngay từ đầu để thúc đẩy mọi người áp dụng Phương pháp khoa học được ban cho, vì vậy bắt buộc họ phải từ bỏ tất cả mọi thứ còn lại. Bây giờ, trên toàn cầu những người có học thức kìm nén khía cạnh chủ quan của thực tế sống, và khi làm như vậy, chúng ta hủy hoại khả năng uốn nắn cuộc sống của chính chúng ta.

Để phát triển xã hội công nghiệp và tiêu dùng, chúng ta từ bỏ những khả năng này (nhận thức và thể chất, tự nhiên và điều kiện, đạo đức và tôn giáo), mà qua lịch sử trước đó đã từng được sử dụng để ngăn cản chúng ta không làm hại chính mình, vì vậy chúng ta đang phá vỡ những rào cản. Bên ngoài, điều này xảy ra trong cuộc khủng hoảng sinh thái. Cơ bản hơn, chúng ta đang khám phá rằng có những giới hạn đối với khả năng thích ứng tâm lý của chúng ta.

## 2.2. Bối cảnh ngăn hạn: những cuộc cách mạng và tính phi thường

Những người đang lèo lái sự phát triển của chúng ta thường nhận thức mập mờ về điều này, mặc dù hiếm khi không muốn thừa nhận một cách công khai. Điều này có thể giúp giải thích tại sao họ quan tâm đến nền công nghiệp 4.0

Những tư tưởng của khoa học... đã từng thường xuyên khuyến khích sự phủ nhận những gì mà hầu hết mọi người đều biết đến như nhân loại - nhưng điều này đang diễn ra trên quy mô lớn. Như đã biết, nhân loại chính thức không còn phù hợp với mục đích, không có khả năng thích nghi với những thay đổi nhanh chóng, chúng ta bây giờ đang bị thay thế bởi các loại máy móc gần như con người với trí tuệ nhân tạo (AI). Thực sự, chúng ta bị biến đổi bởi sự tương tác gần gũi hơn và mãnh liệt hơn một cách liên tục với những robot này. Kết luận lại, đó là nền công nghiệp 4.0

Dường như có một số giải pháp. Có lẽ, chúng ta không cần quá căng thẳng để duy trì dự án khoa học kỹ thuật của chúng ta - thay vào đó, chúng ta có thể chuyển giao trách nhiệm cho máy móc mà chúng ta đã nỗ lực tạo ra. Thay vì phải vật lộn để thích nghi chính mình với môi trường máy móc, chúng ta bây giờ sẽ khiến máy móc thay đổi chúng ta một cách trực tiếp.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất không có gì thú vị - “những nhà máy tối tăm và tàn ác” trải dài trên đất liền, trong khi, những đứa trẻ suy dinh dưỡng đang tự đào cho mình những ngôi mộ tối tăm. Cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai liên quan đến điện, hóa chất và dây chuyền sản xuất, chứng minh vẫn còn ồn ào - cần một chút xao lãng, nhân loại đã sẵn sàng để làm hầu hết mọi thứ, vì vậy đã gây ra Thế Chiến. Cuộc cách mạng lần thứ ba, với máy tính và internet, đã cung cấp nhiều thứ lấp lánh nhưng không có giá trị, nhưng những câu chuyện về trầm cảm và sự rối loạn phân ly sẽ không biến mất và về cách kết hợp điện thoại thông

minh/truyền thông làm giảm khả năng trải nghiệm của chính chúng ta.

Xã hội tiêu dùng toàn cầu đã lôi kéo nhiều người cuộc sống như một chuỗi các thử nghiệm/khảo sát trắc nghiệm. Tuy nhiên, bây giờ điều này dường như không còn đủ, thay vì quyến rũ, giờ là lúc bắt buộc mọi người. Chào mừng đến với nền công nghiệp 4.0

Cho đến bây giờ, những nỗ lực của chúng ta để định lượng những quy trình xã hội, để giảm thiểu chúng thành một trò chơi mà chúng ta có thể thắng, để liên hệ đến một số loại trao đổi giữa các cá nhân. Khi một khách hàng gọi đến trung tâm hỗ trợ, hay khi Facebook quyết định đăng tải những video của họ, con người được liên hệ với nhau - dù cho bị phân tâm môi trường máy móc của mỗi cá nhân, tuy nhiên dù sao đi nữa, họ cố gắng để giao tiếp với nhau. Bây giờ, không còn nữa, đây là lúc để cho sự tương tác giữa con người và máy móc rộng rãi. Hoặc, có lẽ nên là tương tác con người - máy móc. Dần dần, máy móc được lập trình để chủ động hơn, để tạo ra những sự thay đổi về hành vi được mong muốn - những thay đổi trong hành vi của chúng ta, hành vi của người dùng. Điều này có lẽ đặt con người dưới áp lực theo cách mà ban đầu không ai có thể nhận ra, chứ đừng nói là hiểu.

Khi mà cuộc sống của chúng ta mở ra nhiều trong thế giới của thuật toán, thì chúng ta chỉ quan tâm đến mình hơn, buồn chán và khó tính. Ở cấp độ vĩ mô, xã hội của chúng ta không giải quyết được những bất thường nổi bật trong tài chính, hệ sinh thái... Nó như thể một cuộc khủng hoảng tâm lý tập thể đang diễn ra.

Vì vậy những lời hoa hoa mỹ "sự độc nhất". Hướng tới bước ngoặt của thiên niên kỷ, những nhân vật nổi tiếng trong IT đã bắt đầu tự hỏi sự tiến hóa nào có thể cho con người. Cho là những thành tựu đã đạt được, họ mong muốn những điều lớn lao, chúng ta sẽ tồn tại theo một nghĩa hoàn toàn mới, trí tuệ và trừu tượng.

Kho chứa trí tuệ được tạo ra bởi những bộ não được liên kết với nhau qua Internet, có thể bằng cách nào đó có một cuộc sống riêng cho mình. Hoặc, với việc sử dụng hợp lý di truyền học, AI, cấy ghép chip, thực tế ảo (VR) và những gì có, bạn và chúng tôi có thể hướng đến sự tiến hóa của chúng ta để tạo ra một chủng tộc siêu phàm mới. Trong bất cứ trường hợp nào, một bước nhảy về tiến hóa mạnh mẽ là viễn cảnh - một sự độc nhất.

Suy nghĩ ngây thơ này đã được nung nấu ở thung lũng Silicon và vẫn có ảnh hưởng đáng kể. Mọi người đã bình luận nó giống như trào lưu - học thuyết Kyto giáo của Rapture, theo đó các tín đồ chân chính sẽ đột nhiên bị bắt vào thiên đàng để chuẩn bị cho lần tái sinh thứ hai của Chúa Kyto. Thật thú vị khi hai hệ thống niềm tin bổ sung cho nhau - giống như những kẻ đập phá kính thánh tượng tượng cơ thể của các tín đồ bị cướp khỏi xe của họ khi đang lái, vì vậy trào lưu kỹ thuật mong chờ ngày khi tâm trí của họ sẽ bị thu hút vào thiên đường cơ học như con người theo một cách không thể tưởng tượng được. Giống như các tín đồ bỏ lại phía sau những gì đã từng trong tâm trí của họ, thay vào đó được lấp đầy với tinh thần thiêng liêng, vì vậy những người xuất chúng sẽ không còn vướng vào thân. Rõ ràng, có một điều gì đó cần làm với thân-tâm.

### 2.3. Những Sự Phát Triển Hiện Tại

Thuật ngữ “nền công nghiệp 4.0” được Klaus Schwab - một nhà kinh tế học người Pháp phổ biến, người có tinh thần hoạt động đằng sau Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới. Mô tả rằng:

*“tập hợp của.. trí tuệ nhân tạo (AI), robot, internet vạn vật (IoT), xe tự lái, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và điện toán lượng tử...”*

Chúng ta được biết, cuộc cách mạng này,

*“... không đòi hỏi gì hơn là một cuộc biến đổi của loài người.”*

Giáo sư Schwab nói rằng:

*... nền công nghiệp 4.0 một cách cơ bản đang thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau.”*

Công thức cuối cùng thật hấp dẫn. Nó gán một cơ quan vào một thực thể trừu tượng. Chúng ta được biết thực thể này sẽ thay đổi chúng ta một cách cơ bản và được mời để chấp thuận. Nó gần như là một công thức tôn kính.

Schwab không nghi ngờ gì nữa mà tuyên bố rằng đây chỉ là hình thức tu từ, và sự thật rằng ông ấy chỉ đơn giản tuân theo những nguyên tắc thông thường mà chúng ta phải thích nghi với môi trường chúng ta. Tuy nhiên, một số sự cải tiến công khai rõ ràng của nguyên tắc đó là bằng chứng ở đây.

Môi trường được cho rằng thay đổi với khả năng phát triển của

kỹ thuật, vì vậy chúng ta không còn lựa chọn nào khác, ngoại trừ đi theo đến bất cứ nơi nào những cải tiến kỹ thuật mới nhất có thể dẫn đến. Sự phát triển của những kỹ thuật mới được xem như một tiến trình tự diễn ra. Nó không phụ thuộc vào sự lựa chọn của con người - cũng như sự lựa chọn của người phát triển ra nó, hoặc của người đầu tư và chỉ đạo nó. Đây là cách chúng ta hiểu chính mình khi đầu hàng cơ chế con người trước một sự trừu tượng như nền công nghiệp 4.0 - đối với những nhà tư tưởng như Schwab, sự hiểu biết khoa học vượt qua ngoài ý muốn của chúng ta. Nó mở ta theo động lực của chính nó, và công nghệ tự động theo sau.

Dĩ nhiên, có một vài sự thật trong này. Cũng có một sự cường điệu.

Các nhà nghiên cứu hàng đầu, làm công việc như ban đầu, thường bất ngờ về kết quả các câu hỏi khoa học của họ - và nếu như vậy, họ đi theo đến nơi mà các sự kiện mới được tiết lộ dẫn đến. Và, đúng như vậy, trong cùng thời gian, hầu hết các nhà khoa học làm việc theo đơn đặt hàng từ các nhà tài trợ.

Những nhà tài trợ có thể yêu cầu phân bổ ngân sách một khách quan, tức là phù hợp với sự đồng thuận phát triển khoa học (điều mà một lần nữa được nói theo sau nơi những phát hiện dẫn đến) - và điều này có thể đúng trong một vài trường hợp. Tuy nhiên, thông thường sự đồng thuận phản ánh quá trình chính trị trong các tổ chức chuyên nghiệp, mà ngược lại phản ứng lại những áp lực bên ngoài từ vũ đài chính trị lớn hơn, hơn tất cả từ lợi ích doanh nghiệp. Thậm chí, những nhà nghiên cứu giỏi nhất, nguyên bản nhất cũng có thể bị hạn chế - như khi Barbara McClintock bị cấm tiếp tục công trình về “các yếu tố di truyền vận động”, công trình đã nhận được giải Nobel 30 năm sau đó.

Nếu ngay cả công việc chúng ta phân loại như là khoa học thuần túy không chỉ theo sự thật, thì chúng ta có thể tưởng tượng có khá ít trường hợp khi những phát hiện khoa học được áp dụng để phát triển những hệ thống và thiết bị kỹ thuật mới - những sản phẩm thương mại. Trong cuộc bàn luận về nền công nghiệp 4.0, quá trình này cũng được cho là tự động, chỉ tuân theo những lựa chọn của con người - chúng ta có một số phạm vi điều khiển những nguồn lực một cách tự động thúc đẩy cuộc cách mạng, và để bù đắp cho một số hậu quả không mong muốn, nhưng trong chính, chúng ta đơn giản phải tuân theo logic của thị trường.

Giống như khoa học, nền kinh tế được khái niệm hóa như một động lực tuân theo những luật lệ vốn có, không thay đổi được và hướng chúng ta theo một cách hiệu quả dù muốn dù không - một sự tuân thủ quái dị, mà giữ nhân loại trong thế giới của nó. Tương tự như vậy, nền công nghiệp 4.0 bắt đầu trông giống một một vị thần bóng tối, tiềm năng có ích nhưng lại đáng sợ.

Chúng ta đã có một sự báo trước về những gì chúng ta trông đợi. Như chúng ta được biết, hồi cuối của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 là sự ra đời đồng thời của điện thoại thông minh và truyền thông xã hội. Có bằng chứng rằng sự phát triển đã ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tinh thần của thế hệ phát triển sau đó.

Chúng thiếu cảm giác của sự tự chủ - hay ho mà. Tiếp tục từ đó, dường như chúng ta nuôi dưỡng con người ngày càng có ít khả năng thân mật, và vì vậy tạo ra những thế hệ sau, (một bình luận đáng chú ý trên cơ sở rằng truyền thông xã hội sẽ làm cho những người có cùng chí hướng dễ dàng kết nối với nhau hơn). Sự phát triển của từ sinh dường như là trật tự của mỗi ngày.

Do đó, vấn đề được tiết lộ dường như vẫn còn chính xác hơn khi chúng ta đọc rằng nền công nghiệp 4.0 không chỉ được nhìn nhận như một động lực độc lập, bên ngoài thực thể con người, mà thật sự theo quan điểm phổ biến, *“những cách mới sử dụng công nghệ để thay đổi hành vi, đưa ra khả năng trợ giúp... những môi trường tự nhiên”*.

Những người điều khiển tiến trình này rõ ràng muốn tất cả chúng ta nắm bắt sự thay đổi được áp đặt bởi các máy móc bán tự động, máy móc một phần như con người - bằng cách này, họ hy vọng khiến cho mọi người chấp nhận những cái cách được bắt buộc tạo ra từ hệ sinh thái. (Điều này có một số điểm chung với câu chuyện máy bay không người lái).

Sự thay đổi trong triển vọng được trình bày như là không theo ý muốn, được đưa ra theo lịch sử. Tất cả đều được khuyến khích tham gia những bộ óc tốt nhất để làm cho nó hoạt động. Để làm cho nó hoạt động, đầu tiên chúng ta phải vượt qua những khó khăn trong việc chấp nhận tiến trình được xác định trước những sự kiện, sau đó chúng ta hướng khả năng của nền công nghiệp 4.0 vào việc tái thiết nhân loại theo những cách đúng đắn, theo những cách quản lý phù hợp. Chương trình này tạo ra vô khối đầu ra cho phương tiện truyền thông, như những gì xoay quanh việc ra mắt một thiết bị điện tử mới chỉ lớn hơn.

Điều gì thực sự có vấn đề, đằng sau sự hỗn độn? Sự kết hợp hiện tại của sản phẩm cao cấp AI và quản lý được tập trung nói đến, (có thể nói, nền công nghiệp 4.0 ở dạng phôi thai) phục vụ để ngăn chúng ta với một số giả định không có căn cứ.

- i. đời sống con người là
- ii. một sản phẩm của các yếu tố vật chất, và vì vậy
- iii. được xác định bởi những động lực từ kinh nghiệm của chúng ta; và
- iv. những động lực đó thúc đẩy một quá trình tiến hóa
- v. vì vậy, những sự sắp xếp về xã hội và kinh tế hiện tại gần chúng với mức cao nhất - hiện trạng là đỉnh cao của:
- vi. quá trình của nhân loại thông qua nền văn minh
- vii. quá trình tiến bộ của trí tuệ thông qua khoa học
- viii. quá trình phát triển của vật chất thông qua kỹ thuật/công nghiệp.

Rõ ràng rằng mọi thứ như chúng đang là bởi vì chúng phải như vậy, cũng giống như chúng ta. Theo đó, chúng ta được định sẵn để trải qua những gì mà nền công nghiệp 4.0 đang lưu trữ cho chúng ta.

Đó là câu chuyện. Chúng ta hãy xem xét trong ánh sáng của truyền thống Đạo Phật - và xem xét cách nhân loại có thể học hỏi từ khía cạnh này.

Sau đó, chúng ta có thể xác định hệ tư tưởng đã được xác định đang giữ tất cả chúng ta trong tình trạng khó khăn không? Nếu chúng ta cố gắng làm theo và mô phỏng suy nghĩ của Đức Phật, chúng ta thậm chí có thể cắt xén nó hoàn toàn không?

### 3. CHÚNG TA CÓ THỂ HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ TAM TẠNG KINH ĐIỂN?

#### 3.1. Nhận xét chung

##### 3.1.1. Những nguồn kinh điển truyền thống

Hệ tư tưởng về thuyết quyết định luận về kỹ thuật đã ẩn đi quyền lực của các mô hình kinh tế và chính trị. Điều này giúp giải thích tại sao nền công nghiệp 4.0 được mô tả như sự thật, một điều gì đó bên ngoài chúng ta mà chúng ta phải phản ứng lại. Tuy nhiên, vấn đề đó là ý nghĩa thứ cấp.

Đúng là mọi người thao túng và khai thác lẫn nhau và nền văn minh khuyến khích điều này. Tương tự, sự sống còn là một sự bắt buộc mạnh mẽ hơn bất kì điều gì - và, khi nền văn minh con người đạt đến điểm đỉnh điểm này, tất cả chúng ta theo nhiều cách đều nhằm lẫn tương tự về cách mà chúng ta muốn tồn tại. Điều này áp dụng với cả người bị khai thác và người khai thác.

Nền công nghiệp 4.0 là một dự án xã hội/chính trị/kinh tế, tùy thuộc vào con người, phục vụ cho những lợi ích riêng biệt và phản ánh những thái độ và giả định cụ thể. Cùng lúc đó, nhiều giả thuyết liên quan cũng ăn sâu vào suy nghĩ của mọi người - chúng đều phổ biến cho tất cả mọi người.

Sẽ thật hữu ích khi nhận thấy những giả định đó, và khi cần thiết để tách chúng riêng ra. Truyền thống của Đức Phật mang đến những nguồn tài nguyên mà chúng ta có thể sử dụng để làm như vậy

### 3.1.2. Ngôn ngữ học

Để đối phó với những thách thức của nền văn minh, Đức Phật tập trung vào các trạng thái của tâm. Điều này đã dẫn đến sự quan tâm về ngôn ngữ và cách nó có thể làm chúng ta nhầm lẫn.

Việc sử dụng ngôn ngữ định hình cách chúng ta suy nghĩ, và cách chúng ta trải nghiệm cuộc sống của mình. Nó thường khuyến khích chúng ta chia tách thực tế thành những thực thể riêng rẽ, vật và người với những phẩm chất cần thiết (chúng ta giả định) đồng nhất và tồn tại và có thể dựa vào. Thực thể nguyên mẫu là “tôi” - tôi nghĩ bản thân mình là trường tồn, cố định, không thể suy giảm, một điểm độc nhất của thế giới, một bước ngoặt để điều khiển. Những thực thể khác sau đó dường như theo cùng khuôn mẫu.

Nếu chúng ta đặt tên cho một thứ, chúng ta cho rằng chúng phải tồn tại theo cách vật chất này. Đức Phật là một những người đầu tiên trong lịch sử đưa ra rằng đây có thể một vấn đề (Lão Tử và đồ đệ của ngài có thể được so sánh)

Có phải tất cả mọi người trong mọi thời điểm đều phải chịu cùng những ràng buộc này? Có lẽ, không chính xác. Xem xét những người sống cách đây hơn hai ngàn năm, vào thời kỳ Đức Phật - họ có thể không quá tập trung vào các thực thể quá cố định.

Ít nhất điều này có vẻ hợp lí trong quan điểm về những gì chúng ta biết về cách sử dụng ngôn ngữ của họ. Chúng ta có những bản lưu trữ tiếng nói từ cộng đồng ngôn luận Ấn - Aryan thời đó. Nó đến với chúng ta trong những bài kệ Vệ Đà.

Ngôn ngữ Vệ Đà so sánh một cách nổi bật với ngôn ngữ Pali. Nó mạnh về hình thức lời nói, và nó quá đa nghĩa, tượng trưng và liên tưởng, thơ ca và hình tượng. Vào thời của Pali, những quy ước về việc sử dụng ngôn ngữ đã thay đổi đáng kể, và trở nên ít huyền ảo hơn, nhiều cấu trúc, không quen thuộc từ thời kì trước, là phổ biến và ngôn ngữ nhìn chúng rõ ràng và dễ hiểu hơn. Phân loại nhị phân có cũng nhiều bằng chứng hơn.

Điều này có ý nghĩa: Các dân tộc Vệ Đà đã có một cuộc sống du mục, ứng biến, chăn nuôi gia súc và tìm kiếm thức ăn, nhưng Magadha/Kosala trong thời kì Đức Phật đã trở nên định cư và có tổ chức hơn. Họ sử dụng kim loại để khai hoang rừng, làm thủy lợi, vì vậy sản lượng tăng nhanh chóng, với dân số thì cũng xấp xỉ - cơ sở nhà nước và hệ thống quản lí dĩ nhiên cũng phát triển. Mọi người tập trung vào khai thác môi trường vật chất và xã hội để làm giàu. Những tiến bộ kinh tế đáng kể đi kèm với siêu hình học thực thể, được phản ánh trong ngôn ngữ và quá trình suy nghĩ. Đây là tình huống mà Đức Phật đã chỉ ra. Ngôn ngữ trở nên kém thích nghi với nhu cầu phi vật chất của con người.

Trong bối cảnh đó, một số người muốn từ bỏ những thành ngữ thực tế trong cuộc sống đương đại hàng ngày và thay vào đó để phân tích những bài kinh Vệ Đà huyền diệu. Đức Phật hiểu rằng những người đó đang đánh lừa chính mình, vì rằng sự huyền diệu đó đã không còn nữa - bất cứ điều gì đã từng xảy ra một lần, bây giờ nó chỉ còn là một ý tưởng.

Dường như đối với họ, chỉ còn lại một điều để nói những gì bạn có, nói những gì bạn có thể - và không gì hơn nữa. Sự im lặng truyền tải nhiều ý nghĩa mới là điều quan trọng.

### 3.1.3. Nền văn minh, duy vật và những bài kinh thực tế

Ở một khía cạnh nào đó, người dân trong thời đại Đức Phật dễ dàng so sánh với người Vệ Đà tiền nhiệm của họ. Nền văn minh đang phát triển mạnh ở thung lũng sông Hằng lịch sử.

Mặc dù, có một sự đánh đổi. Ngôn ngữ của họ tiết lộ một thế giới vật chất hơn là quyền lực, thực thể thay vì quá trình, cố định thay vì

quan hệ dễ thay đổi - một thế giới của những mối quan hệ xác định, hầu như là máy móc thay vì tương tác, thương lượng và cá nhân.

Sau đó như bây giờ rõ ràng rằng, nhiều người cảm thấy thực tế thuộc về bên ngoài. Nó tuân theo quy luật của riêng nó, độc lập, và nó chi phối cuộc sống của chúng ta, vì vậy vai trò của chúng ta là phù hợp với nó, để theo đuổi lợi ích cá nhân ở mức độ vừa phải nhất có thể.

Sau đó như bây giờ, suy nghĩ này gợi lên nhiều phản ứng lẫn lộn. Mọi người sẽ tuân thủ theo một mức độ thực tế, hầu như không cần thiết phải nghi ngờ gì - dân số với mật độ như thế này có thể tự duy trì chỉ nếu như mọi người tuân thủ theo các chương trình, vì vậy sự phát triển xã hội - kỹ thuật hầu như là ưu tiên hàng đầu. Cùng lúc đó, thị trường cho tâm lý trị liệu, duy trì tinh thần hay những gì có mà bạn bùng nổ - vì vậy chúng ta có thể suy luận rằng, mọi người đang cảm thấy căng thẳng như ngày nay.

Tất cả có vẻ hiện đại một cách kì lạ. Trường phái nguyên tử (Ājivikas) và những người khác phản ánh một bầu không khí mạnh mẽ của tư duy về thuyết tiền định. Nhân vật chính của kinh Tệ Túc (Pāyāsi Suttanta) là một nhà duy vật tự nhiên, cứng rắn - nếu được tái sinh trong thời đương đại California, người ta có thể hình tượng vị ấy như là người quảng bá mạnh mẽ cho nền công nghiệp 4.0.

Để duy trì năng suất và lợi ích của người tiêu dùng, ý tưởng chung là giữ sự tiến bộ của nền văn minh - và điều này có nghĩa giảm thiểu rối loạn tâm thần cá nhân và tập thể, và giải quyết những gì có thể giảm thiểu được. Ngược lại, điều đó có nghĩa là phát triển những kiểu suy nghĩ và hành vi mới, và những câu chuyện theo khuôn khổ mới, những cách mới để nói và suy nghĩ về bối cảnh của cuộc sống con người.

Trong những diễn văn công khai, hai thái cực hòa trộn vào nhau. Chúng ta thấy chúng ở Ấn Độ.

Có những nhà lý luận và người thực thi quyền lực - là những nhà duy vật rõ rệt. Sau đó, chúng ta cũng thấy những nhà duy tâm, nhà tư tưởng trừu tượng, suy đoán theo phong cách Vệ Đà.

Đức Phật tuyên bố nền tảng trung đạo. Xem xét một cách cẩn thận, mục đích thật sự của họ là làm suy yếu tất cả các bài kinh.

### 3.1.4. Chống chủ nghĩa nhị nguyên thực tế.

Con đường trung đạo (majjhima-patipadā) xuất hiện trong bài kinh Chuyển pháp luân (Dhammacakkappavattana), bài giảng đầu tiên của Đức Phật. Đức Phật khuyên nên tránh thái cực của việc hưởng lạc và hành xác.

Đó là bối cảnh cho những cách sử dụng khác, chẳng hạn như trong mối liên hệ với đoạn kiến và thường kiến. Nó không chỉ là về cách bạn hiểu về thế giới, mà nó là về cách chúng ta tự xử lí.

Đúng là có những khía cạnh lí thuyết cho những giáo lí này. , Đức Phật muốn nói rằng chẳng hạn như luân hồi giữa một kiếp sống này và một kiếp sống khác, không ngụ ý cho một cá thể tiếp tục, và điều đó là một điểm khá lí thuyết, và trong cùng một thời điểm, trong thực tế điểm mấu chốt không phải là để quá tự đắc hay hạ bệ. Thịnh thoảng, cuộc sống của bạn sẽ kiến nghị rằng thế giới là để cho lợi ích vĩnh cửu của bạn, thịnh thoảng không gì đáng để dựa vào - và cũng không sự thúc đẩy nào giúp ích. Nếu bị kéo quá vào một luồng suy nghĩ, bạn có lẽ xem xét cái khác để mà hướng về con đường trung đạo.

Thực tế, trong mọi sự tương phản như thế giữa duy vật và duy tâm, cả hai đều bị từ bỏ. Vì vậy sự lựa chọn là giữa chúng - không sự lựa chọn nào có thể áp dụng và sự chọn lựa là vô nghĩa. Nhưng dù sao, nó là một câu hỏi thực tế, không phải về triết học. Nó không phải thiên về một vài cuộc tranh luận là đúng hay những các khác là sai - mà nó thiên nhiều về cách suy nghĩ giúp chúng ta ở trong một tình trạng tốt trong tâm trí của chúng ta. Đáng để tránh các thói quen có tính khái niệm mà kéo chúng ta về hướng mà chúng ta không muốn đi đúng cách - thay vào đó, phát triển nhiều thói quen có ích.

Cách tiếp cận cơ bản của Đức Phật có thể được áp dụng một cách rộng rãi. Nó mở rộng cho tất cả các tương phản nhị nguyên.

Thông thường, ngôn ngữ của chúng ta hầu hết khiến chúng ta suy nghĩ theo hai trạng thái logic, và điều này tạo ra căng thẳng (mà có thể được giải quyết phần nào bằng các chọn một bên, nhưng phải đánh đổi bằng cách mắc vào cái bẫy nhị nguyên). Không có ích để giả định như thế này, trong một cuộc tranh luận, một bên phải đúng và còn lại phải sai. Khi nói đến vấn đề quan trọng, không phải cả người theo chủ nghĩa thường kiến hay đoạn kiến là đúng, đó là cách sống chúng ta có thể học hỏi từ đó.

Đó không phải là điều mà chúng ta có thể dễ dàng xác định bằng ngôn ngữ tham chiếu và hiển thị. Nếu bạn thích, nó là một tiêu chuẩn định lượng mà mọi người đều ngầm ý thức và cố gắng áp dụng. Chúng ta gọi nó là pháp.

### 3.1.5. Chống thuyết tiền định

Vấn đề của suy nghĩ về thuyết tiền định được kết nối. Nếu mọi thứ được quy định bởi quyền lực bên ngoài và vật chất, thì ở một điểm nào đó những quyền lực này có thể ngừng áp dụng, vì vậy chúng ta nghĩ đến đoạn kiến.

*Một người hành động, một người khác trải nghiệm (hậu quả)*

*Đau khổ được tạo ra bởi một người nào khác (hơn là người chịu đau khổ)*

*Nếu chúng ta cân nhắc như vậy, nó giống như tin vào đoạn kiến.*

Điều này cho thấy tại sao suy nghĩ về thuyết tiền định thu hút chúng ta. Nó đưa ra cái cớ cho việc thiếu tự tin làm cho chúng ta xa lánh cuộc sống của chính mình, không thể chủ quan sống theo những kinh nghiệm nhất thời của mình. Không quan trọng chúng ta làm gì, chúng ta bảo chính mình - không gì có thể thay đổi (sự đau khổ của tôi). Điều này dường như phản ánh một xã hội mà trong đó mọi người cảm thấy thiếu kiểm soát cuộc sống của họ.

## 3.2. Thuyết nhân quả trong đạo Phật

### 3.2.1. Tính kết nối

Trong kinh Tương Ưng, phẩm 2 bài 25, chúng ta đọc rằng:

*Các Như lai xuất hiện hay không xuất hiện, giới này (đạo lý này) vốn thường trú, đó là tính an trú của pháp (pháp trú tánh), tính quyết định của pháp (pháp vị tánh), và tính y duyên (tương y tương duyên).*

Những bình luận của Kalupahana

*Không có sự trùng hợp ngẫu nhiên, mọi việc trên thế giới đều do duyên khởi và duyên sinh.*

Chắc chắn, đoạn kinh này cho thấy những kinh nghiệm của mình không bị cô lập, mà thay vào đó tất cả đều liên kết với nhau theo những cách phức tạp. Đó không phải chính xác là những gì chúng ta đang bàn đến. Thay vào đó, nó tập trung nhiều các pháp.

*Pháp* là một thuật ngữ phức tạp. Một cách sử dụng quan trọng là trong kinh Kinh Niệm Xứ, đặt ra bốn giai đoạn trong thực tập thiền

được gọi Sati. Pháp là những gì hành giả tập trung trong giai đoạn thứ 4.

Vì vậy, nó dường như khó có lẽ rằng chúng ta không giải quyết nhân quả ở đây theo bất kì nghĩa nhân quả nào. Trong tài liệu Pali, chẳng hạn như phép ẩn dụ cơ bản cho các mối liên kết là tự nhiên.

*Chỉ giống như một hạt giống, khi được gieo trên cánh đồng sẽ phát triển nếu nó được cung cấp đủ đất và độ ẩm, vì vậy 5 uẩn tổng hợp, 8 xứ và 6 giác quan xuất hiện như một nguyên nhân và biến mất khi nguyên nhân bị hủy diệt.*

“Nguyên nhân” là một bản dịch được chấp nhận của Pali ở đây - và tuy nhiên đất và độ ẩm không cần thiết những gì chúng ra có thể suy nghĩ một các truyền thống như những nguyên nhân cho sự phát triển của một hạt giống. Chúng là điều kiện, mà dựa vào đó những nguyên nhân khác vận hành, cái mà có thể xuất phát từ phân tử và chức năng của tế bào.

Một điểm mà chúng ta có thể học được từ điều này là quan hệ nhân quả một cách cơ học như quả bi-a là một trường hợp đặc biệt. Sau đó, có một phạm trù rộng hơn về tính liên trên nhân quả mà trường hợp đặc biệt này có thể nằm trong đó.

### 3.2.2. Chuỗi duyên khởi:

Xem xét những dạng thức truyền thống,

*Nếu cái này tồn tại*

*Thì cái kia tồn tại*

*Cái này phát sinh*

*Thì cái kia phát sinh*

*Cái này không tồn tại*

*Thì cái kia không tồn tại*

*Cái này diệt*

*Thì cái kia diệt.*

“Cái này như thế, thì cái khác diễn ra. Nó cho rằng những sự kiện liên kết thành chuỗi. Điều này ngụ ý gì?

Có phải nó mang hàm ý cho một tư duy “khép kín”? Có phải Đức Phật quan tâm đến tình huống mà “tất cả chúng sanh đều bình đẳng”, một nhân tố được thêm vô có thể chịu trách nhiệm cho sự

thay đổi cho một nhân tố mục tiêu. Không, đó rõ ràng không phải là sự giải thích nhân quả mà Đức Phật đưa ra.

Trường hợp động lực khoa học là để tách biệt những nguyên nhân cụ thể, Đức Phật xem xét ảnh hưởng chồng chất như thế nào, vì khi ni sư Sela nói rằng cơ thể phát triển chỉ khi một chuỗi nhân quả diễn ra cùng lúc, vì vậy bạn không thể tách bạch một cách rõ ràng cũng như xem xét các yếu tố và động lực.

Công trình của Đức Phật quan trọng hơn là mọi người nên quan sát theo những chuyển động tinh vi của tâm mình (để nó không bị xao nhãng). Mối liên hệ nhân quả trong tình huống này sẽ là nếu một hành vi nhận thức bình thường có khuynh hướng tạo ra những trải nghiệm không có ích. Hiểu nó có thể giúp chúng ta tránh rơi vào hành vi đó - nếu bạn chú ý khi hành vi đó bắt đầu, sau đó bạn sẽ không bị rơi vào bẫy của nó. Vì vậy, vấn đề ở đây là không phân tích làm thế nào những hành vi thế này thế kia có thể tạo ra hậu quả như thế, chỉ để tránh những hành vi có lẽ không có ích.

Công thức kinh điển cái này có thể được hiểu mà không có mối liên hệ nhân quả.

*Trong khi cái này tồn tại*

*Thì cái kia ra đời*

*Sau khi điều này xuất hiện*

*Thì cái kia xuất hiện*

*Chừng nào điều này không còn tồn tại*

*Thì cái kia không còn*

*Sau khi cái này tan rã*

*Thì cái kia cũng tan rã*

Tuy nhiên, nó thường được nhìn nhận như một ví dụ của tư duy nhân quả nâng cao. Kalupahana là tiêu biểu ở đây.

Xem xét bình luận của Ngài trong kinh Tương ưng nói rằng:

Do vô minh duyên hành

Vị ấy nói rằng

*Nhân quả hay nhân (paticcasamuppada), như được mô tả trong kinh Tương Ưng, là đồng nghĩa với mối liên hệ nhân quả, chẳng hạn, giữa vô minh ((avijjā) và hành (saṅkhāra). Mối liên hệ nhân quả được cho là có bốn đặc tính.*

- (1) Tính khách quan (*tathatā*),
- (2) Tính cần thiết (*avitathatā*),
- (3) Tính bất biến (*anaññathatā*),
- (4) Tính điều kiện (*idappaccayatā*).

Có phải ở đây Đức Phật đang nói nhân quả trong nghĩa hiện đại? Thậm chí ngài đang trình bày việc phân tích thế giới? Hay ngài đang đưa ra những lời chỉ dẫn làm thế nào để giải quyết thái độ và kỳ vọng của con người? Một cách khác để hiểu đoạn kinh này là: tất cả hành của chúng ta quay trở lại cách mình không còn hiểu biết (về những gì đang xảy ra với chúng ta). Đó là những gì chúng ta gọi là duyên khởi - nó xảy ra theo cách đó, nó không xảy ra khác, và không có gì khác xảy ra.

Điều này dường như khó có thể là về mối quan hệ nhân quả trừu tượng. Tuy nhiên, phương pháp khoa học vẫn còn tồn tại và tốt đẹp ở Magadha/Kosala trong những ngày này. Kinh Pāyāsi mô tả một bài kiểm tra Popperian về việc liệu rằng linh hồn có tồn tại trong con người hay không. Đây là một xã hội ngày càng được quản lý và tiến bộ khoa học kỹ thuật, vì vậy những mô hình nhân quả cơ học thịnh hành - chúng thậm chí đã xâm chiếm lãnh vực triết học/tâm lý/tôn giáo, khi chúng ta thấy trong kinh Sa môn quả (Sāmaññaphala), nơi những giáo lý của nhiều vị thầy trích dẫn tập trung vào ý tưởng quan hệ nhân quả trải dài. Một số chấp nhận điều này, những người khác phản đối. Một vài người nói luật nhân quả nghiêm ngặt quyết định những gì xảy ra với họ, và cách họ phản ứng - đối với những người khác, tuy nhiên cách mọi người hành xử tốt hay xấu không có ảnh hưởng đến việc họ làm tốt như thế nào.

Theo Trung đạo, Đức Phật phản đối việc chia tách sai lầm. Đối với chúng, quan hệ nhân quả vật chất/cơ học đều rất tốt nhưng không quá quan trọng. Điều quan trọng theo họ đề nghị là hiểu nhân quả có thể giúp một người sống cuộc sống hoàn toàn tỉnh thức trong mỗi khoảnh khắc.

Đó là một điều có thể đạt được sự kiểm soát mang tính công cụ đối với những hoàn cảnh bên ngoài. Đó là một cách khác để phát triển khả năng phục hồi tâm lý bằng cách cân nhắc trạng thái tâm lý trong sự tỉnh thức hoàn toàn về cách mà chúng phát triển.

Bạn nhìn vào những gì đang có. Nó diễn ra theo cách đó (tathata), vậy tại sao lại chống lại nó, phàn nàn nó là ngẫu nhiên hay gian lận. Thay vào đó, chúng ta có thể nhìn vào cách nó xảy ra (avitathatā anaññathatā), và đặc biệt nhìn vào chúng ta có thể học hỏi được gì từ đó.

#### 4. KẾT LUẬN

Theo quan điểm của Đạo Phật, điểm mấu chốt trong chuỗi nhân quả là phá vỡ chúng. Nguyên nhân không phải là một đầu vào riêng biệt, có thể đo đếm được cho một hệ thống, chẳng hạn như có thể được áp dụng để tạo ra một kết quả riêng biệt. Thay vào đó, nó là một sự kết hợp của nhiều nhân tố, không đo đếm nhưng có sẵn để trải nghiệm, điều mà một người có thể để phòng và tác động lại.

Giáo pháp liên tục hướng về cùng một điểm - con người có lực tác dụng, nếu họ chỉ có thể nghĩ một hướng. Không e ngại bị buộc tội vì những tranh luận xoay vòng, Đức Phật cũng biện minh rõ ràng cách tiếp cận của mình một cách chính xác trên cơ sở đó - chúng ta có thể biết điều này phải đúng vì nó để lại phạm vi cho tác lực của con người.

Bây giờ, chúng ta đối mặt với sự chuyển động mạnh mẽ, toàn cầu để lấp đầy cuộc sống của chúng ta với robot và suy nghĩ mang tính robot (nền công nghiệp 4.0). Làm thế nào chúng ta hiểu điều này?

Đầu tiên, chúng ta hãy nghĩ về những người đang thực hiện chiến dịch này. Họ đã có ước mơ, nhưng nó chưa hiệu quả, vì vậy bây giờ họ đang thúc đẩy mạnh mẽ.

Chế độ kỹ thuật thân thiện với doanh nghiệp được cho là công thức kì diệu. Đột ngột, công thức không hoạt động nữa. Họ làm gì, các nhà kỹ thuật và bạn bè kinh doanh của họ. Họ sợ hãi và cố gắng hơn nữa - có một khía cạnh tuyệt vọng trong câu chuyện về nền công nghiệp 4.0.

Số tiền lớn đã lên tiếng, vì vậy một điều gì đó sẽ xảy ra, nhưng không ai biết câu chuyện sẽ diễn ra như thế nào. Mọi người có thể nói về nền công nghiệp 4.0 một lúc nào đó, nhưng mang câu chuyện này với nhiều ý nghĩa.

Chúng ta đang giải quyết vấn đề gì ở đây? Mọi người đang trở nên quá tập trung vào việc hiểu biết ám ảnh, phi văn hóa về các quá trình văn hóa, xã hội và kinh tế.

Nếu bạn thích, bối cảnh họ thiếu là thực hành. Hoặc nếu bạn thích, nó là cách mà chúng ta vượt qua trở ngại để giải quyết với sự buồn chán, kiệt sức, ác quỷ và thậm chí không may mắn. Hoặc, đó là sự hiểu biết rằng một kế hoạch hoàn hảo không còn tốt, trừ khi mọi người sẽ đi cùng với nó.

Những nguyên nhân và kết nối quan trọng là những gì mô tả và ảnh hưởng cách mọi người thực sự hành xử, bất kể lý do hợp lí đã đưa ra của họ. Sống thực tế quan trọng hơn những phân tích trừu tượng.

Những nguyên nhân và kết nối quan trọng nhất là những cái khiến bạn vấp ngã, những cái bạn có thể phá vỡ. Mặc dù, có thể việc phải làm là để phá vỡ chúng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Arnason, Eisenstadt & Wittrock (2005) Axial civilization and world history Brill Leiden

Crick, F.H.C. (1994). The astonishing hypothesis: the scientific search for the soul.

Dawkins, R. (1976) The selfish gene. Oxford University Press

Duhem P.M.M (1906). La Théorie Physique. Son Objet, sa Structure. Chevalier & Rivière Paris

Eisenstadt et al (1986) The Origins & Diversity of Axial Age Civilisations - SUNY Press New York

Jaspers K. (1953) The Origin & Goal of History Yale University Press

Kalupahana DJ (1975) Causality: The Central Philosophy of Buddhism University Press of Hawaii

Lanier, J. (2010) You are not a gadget Alfred Knopf New York

Noble, D. (2006) The Music of Life Oxford University Press

Schwab K (2016) The Fourth Industrial Revolution WEF Geneva

Spangenburg, R and Moser. D.K. (2008) Barbara McClintock Chelsea House, New York

Wilson, E.O. (1975) Sociobiology Harvard University Press